

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
AN GIANG
**TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT-TỔNG HỢP
AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lóp: **TPL22B2OLV**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH01145**Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Luật Thuế**

Số TC: 1

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MD	
1	2253801011228	Phạm Văn	Tòng	02/05/1988				8	8.0					8.0		8.0
2	2253801011229	Ngô Thị Cẩm	Tú	01/01/1984				7	7.0					7.5		7.3
3	2253801011231	Đinh Tấn	Thanh	23/03/1998				7	7.0					7.5		7.3
4	2253801011232	Nguyễn Ngọc	Thành	19/02/1980				8	7.0					8.0		7.7
5	2253801011233	Châu Thị Mộng	Thúy	17/05/1992				7	8.0					8.0		7.9
6	2253801011234	Phan Thị	Thừa	10/07/1982				7	7.0					8.5		7.9
7	2253801011551	Nguyễn Thị Mỹ	Phượng	04/05/1979				7	7.0					8.0		7.6
8	2253801013393	Nguyễn Thị Mỹ	Chi	05/07/1996				7	7.0					8.0		7.6
9	2253801013394	Nguyễn Văn	Chiến	19/05/1993				7	7.0					7.0		7.0
10	2253801013395	Đoàn Thị Bé	Chính	02/09/1983				7	7.0					7.5		7.3
11	2253801013397	Trịnh Thanh	Hóa	31/01/1992				7	7.0					7.5		7.3
12	2253801013398	Lê Thị	Huống	26/07/1984				7	7.0					7.5		7.3
13	2253801013399	Nguyễn Thị Diệu	Hương	17/10/1990				8	7.0					9.0		8.3
14	2253801013400	Lê Hoàng	Linh	19/12/1992				8	7.0					7.5		7.4
15	2253801013401	Lê Chí	Thanh	29/07/1996				7	8.0					7.0		7.3
16	2253801013402	Nguyễn Nhật	Thanh	20/08/1991				7	7.0					7.0		7.0

Châu Đốc, ngày 27 tháng 8 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thanh Tâm